

Bản án số: 19/2024/HS-ST

Ngày 09-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, TP. CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Nhật Trường**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Đoàn Sơn Lâm;**

2/ Ông **Đinh Đắc Tư.**

- **Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Văn Thạch** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Ông **Ngô Thanh Hoàng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Quốc T**, sinh ngày 14/7/1999; Nơi sinh: **V, Cần Thơ**; Nơi thường trú: **Ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ**; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; họ tên cha: ông **Nguyễn Quốc C**, sinh năm 1970; họ tên mẹ: Bà **Đặng Thị Tuyết T1**, sinh năm 1970; anh chị em ruột: Có 03 người lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2004; Vợ: Bà **Đỗ Thị T2**, sinh năm 1987 (chưa đăng ký kết hôn); con : Có 01 con chung sinh năm 2023; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2023 cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

2. **Huỳnh Thanh T3**, (Tên gọi khác: **Ku Ken**) sinh ngày 16/02/2004; Nơi sinh: **V, Cần Thơ**; Nơi thường trú: **Ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ**; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; họ tên cha: Ông **Huỳnh Thanh P**, sinh năm 1973; họ tên mẹ: Bà **Nguyễn Thị Á**, sinh năm: 1971; anh chị em ruột: Có 01 người

sinh năm 1999; vợ, con: Không có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2023 cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà **Nguyễn Thị Á**, sinh năm 1971; (Có mặt)

2. Ông **Huỳnh Thanh P**, sinh năm 1973. (Vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: **Ấp T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ, ngày 07/8/2023, sau khi tiếp nhận nguồn tin tố giác tội phạm của quần chúng nhân dân, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy **Công an huyện V** kết hợp với **Công an xã V** tiến hành khám xét khẩn cấp người, đồ vật, phương tiện, chỗ ở đối với **Huỳnh Thanh T3** và **Nguyễn Quốc T** tại **ấp V, xã V**.

Bị cáo Huỳnh Quốc T4 khai nhận: Bản thân sử dụng ma túy từ năm 2019 loại ma túy đá, hình thức là hút. Từ tháng 4/2023 đến ngày 06/8/2023 **T4** đã nhiều lần mua ma túy của những người lạ có tên thường gọi là bà **T5**, **Như**, **T6** và một người đàn ông không rõ họ tên địa chỉ cụ thể để sử dụng hoặc bán lại cho nhiều người nghiện gồm: **Nguyễn Ngọc H**, **Huỳnh Văn B**, **Lưu Thành L**, **Đoàn Thanh H1** và người thanh niên tên **K**, mỗi lần bán từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng. Ngoài ra từ tháng 6/2023 biết **Phạm Văn B1** Lít có bán ma túy nên **T4** đã 03 lần mua ma túy của **L1** mỗi lần từ 500.000 đồng đến 1.600.000 đồng đem về sử dụng; **T4** còn giúp sức cho **L1** bán ma túy cho nhiều người khác để được chia ma túy sử dụng, cụ thể: Lần 1: vào ngày 12/7/2023, **L1** kêu **T4** giao ma túy cho người phụ nữ tên **T6** rồi **L1** trả công cho **T4** 05 số đồ (là ma túy trị giá khoảng 500.000 đồng), khi giao xong thì **T6** cho **T4** thêm 03 số đồ (trị giá khoảng 300.000 đồng), tiền mua bán ma túy thì **T6** và **L1** tự giao nhận. Lần 2: vào ngày 17/7/2023, **L1** điện thoại kêu **T4** lấy ma túy ra lộ tế Thốt Nốt giao cho người đàn ông tên **H2**, giao xong **L1** cho **T4** 03 số đồ. Lần 3: ngày 27/7/2023, **L1** kêu **Trạng** giao ma túy cho một người thanh niên không biết tên ở **xã T**, lần này **L1** không cho **T4** ma túy. Lần 4: ngày 31/7/2023, **L1** kêu **T4** giao ma túy cho người tên **Năm** già ở **xã T**, do không biết nhà nên **T4** nhờ người đàn ông tên **S** (nhà ở **xã T**) đi cùng để giao ma túy, giao xong **L1** cho **T4** 09 số đồ (trị giá khoảng 700.000 đồng). Lần 5: Khoảng 18 giờ ngày 06/8/2023, **T4** rủ **T3** hùn tiền mua ma túy về bán lại thì **T3** đồng ý, **T3** cầm điện thoại di động được 1.100.000 đồng đưa cho **T4**. Lúc này **L1** điện thoại kêu **T4** đi giao ma túy cho **Năm G**, do còn nợ **L1** 1.600.000 đồng nên **T4** đã lấy 1.100.000 đồng của **T3** đưa trả cho **L1**, còn lại 500.000 đồng **L1** nói khi giao xong ma túy sẽ trừ nợ và cho thêm ma túy để **T4** sử dụng. Khi nhận được ma túy **Trạng** điện thoại để giao nhưng **Năm Già** hẹn ngày hôm sau sẽ nhận, **T4** lấy số

ma túy định giao cho **Năm G** đưa cho **T3** cất giữ. Đến sáng ngày 07/8/2023 **T4** kêu **T3** lấy gói ma túy ra phân thành nhiều gói nhỏ, ghi giá tiền vô tờ giấy bỏ ma túy vào các gói nylon rồi đưa lại cho **T3** giữ và dặn ai đến mua thì bán theo giá đã ghi. Trạng xác định các tang vật bị thu giữ như sau: 34 gói nylon không màu hàn kín chứa tinh thể không màu có khối lượng 6,7865 gam bị thu giữ là ma túy của **T4** và **T3** thỏa thuận hùn tiền mua để bán lại, riêng 01 gói nylon không màu nẹp miệng chứa tinh thể không màu bị thu giữ có khối lượng 0,6324 gam là của **T4** dùng để sử dụng cá nhân không nhằm mục đích nào khác, 01 điện thoại di động và sim số **T4** dùng liên lạc mua ma túy, 01 xe mô tô biển số 72D1 – 362.84 là của **T3** còn các tang vật khác bị thu giữ tại nhà là của **T4** dùng trong việc mua bán và sử dụng ma túy.

Bị cáo Huỳnh Thanh T3 khai nhận: Bắt đầu sử dụng ma túy vào năm 2020 nhưng không thường xuyên, từ ngày 03/8/2023 đến 07/8/2023 **T3** đến chơi và ở lại nhà **T4** để sử dụng ma túy, thấy **T4** có bán ma túy cho **B, L, H, K**. Do không có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên vào ngày 06/8/2023 **T3** đã cầm điện thoại di động được 1.100.000 đồng đưa cho **T4** để hùn mua ma túy về cả hai bán lại kiếm lời thì **T4** đồng ý; **T3** không biết **T4** mua ma túy của ai, giá bao nhiêu, sau khi mua được ma túy **T4** là người phân chia ra thành 34 gói nhỏ rồi đưa **T3** cất giấu để bán lại cho người nghiện nhưng chưa kịp bán thì bị cơ quan điều tra khám xét thu giữ, số ma túy có khối lượng: 6,7865 gam; ngoài ra **T3** còn thừa nhận đã giúp sức cho **T4** bán ma túy cho người thanh niên tên **K** một lần với giá 100.000 đồng

Tang vật còn thu giữ gồm: 01 mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 6,4920gam được niêm phong số 265G1/KL-KTHS ngày 15/8/2023, bên ngoài có chữ ký cán bộ niêm phong **Nguyễn Đoàn Trường A**, dấu tròn đỏ của **Phòng K1 Công an thành phố C**; 01 mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,6067 gam được niêm phong số 266/KL-KTHS ngày 15/8/2023, bên ngoài có chữ ký cán bộ niêm phong **Đặng Thúy H3**, dấu tròn đỏ của **Phòng K1 Công an thành phố C**; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh - đen, gắn sim số: 0359.390.710 và sim số: 0765.959.079; 01 xe mô tô biển số: 72D1- 362.84 nhãn hiệu Suzuki; 01 gói nylon không màu hở một đầu bên trong chứa tờ giấy ghi số 150 và 01 gói nylon không màu hở một đầu bên trong chứa tờ giấy ghi số 200; 01 gói nylon không màu nẹp miệng bên trong chứa tờ giấy ghi số 300, 01 gói nylon không màu hở một đầu bên trong chứa tờ giấy ghi số 400, 01 gói nylon không màu hở một đầu bên trong chứa tờ giấy ghi số 550 và 01 gói nylon không màu hở một đầu bên trong chứa tờ giấy ghi số 950; 02 hộp nhựa màu xanh; 05 nỏ thủy tinh; 01 cây kéo màu đỏ, lưỡi kéo màu trắng (kim loại) đã qua sử dụng; 03 cây héo bằng kim loại đã qua sử

dụng; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 10 gói nilon không màu hở một đầu; 01 hột quet ga.

Tại bản Kết luận giám định số 265/KL-KTHS, ngày 15/8/2023 của **Phòng K1, Công an thành phố C**, kết luận: Gói 1: Mẫu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 6,7865 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 266/KL-KTHS, ngày 15/8/2023 của **Phòng K1, Công an thành phố C**, kết luận: Tinh thể không màu trong gói nilon gửi giám định, là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,6324 gam.

Tại Cáo trạng số 15/CT-VKSVT ngày 04/3/2024 và tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo **Nguyễn Quốc T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i - khoản 2 Điều 251 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) bị cáo **Huỳnh Thanh T3** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Đề nghị áp dụng: Điều 17, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc T** mức án từ 02 năm tù đến 03 năm tù giam đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và mức án từ 08 năm tù đến 09 năm tù giam đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Đề nghị áp dụng: Điều 17, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58; điểm i khoản 2 khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét, xử xử phạt bị cáo **Huỳnh Thanh T3** mức án từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù giam.

- Phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 6,4920 gam được niêm phong số 265G1/KL-KTHS ngày 15/8/2023, bên ngoài có chữ ký cán bộ niêm phong **Nguyễn Đoàn Trường A**, dấu tròn đỏ của **Phòng K1 Công an thành phố C**; 01 mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,6067 gam được niêm phong số 266/KL-KTHS ngày 15/8/2023, bên ngoài có chữ ký cán bộ niêm phong **Đặng Thúy H3**, dấu tròn đỏ của **Phòng K1 Công an thành phố C**; 01 gói nilon không màu hở một đầu bên trong chứa tờ giấy ghi số 150; 01 gói nilon không màu hở một đầu bên trong chứa tờ giấy ghi số 200; 01 gói nilon không màu nẹp miệng bên trong chứa tờ giấy ghi số 300; 01 gói nilon không màu hở một đầu

bên trong chứa tờ giấy ghi số 400; 01 gói nilon không màu hở một đầu bên trong chứa tờ giấy ghi số 550 và 01 gói nilon không màu hở một đầu bên trong chứa tờ giấy ghi số 950; 02 hộp nhựa màu xanh; 05 nỏ thủy tinh; 01 cây kéo màu đỏ, lưỡi kéo màu trắng (kim loại) đã qua sử dụng; 03 cây kéo bằng kim loại đã qua sử dụng; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 10 gói nilon không màu hở một đầu; 01 hột quẹt ga; sim số: 0359.390.710 và sim số: 0765.959.079 do không có giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh đen do bị cáo Trạng dùng liên lạc mua bán ma túy.

- Trả lại cho bà **A**: 01 xe mô tô biển số: 72D1- 362.84 nhãn hiệu Suzuki do **T3** lấy xe thực hiện hành vi phạm tội nhưng bà **A** không biết.

Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện V**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện V**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người, người liên quan, người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Hành vi nhiều lần bán ma túy cho người nghiện để kiếm lời của **T** rù **Huỳnh Thanh T3** hùn tiền mua chất ma túy có khối lượng 6,7865 gam loại Methamphetamine, sau đó phân chia nhỏ, cất giấu nhằm mục đích để bán lại kiếm lời mà **Nguyễn Quốc T** thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, i - khoản 2 - Điều 251 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, **T** còn có hành vi cất giấu riêng chất ma túy có khối lượng 0,6324 gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng cá nhân, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c - khoản 1 - Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi thỏa thuận hùn tiền mua chất ma túy có khối lượng 6,7865 gam loại Methamphetamine, sau đó phân chia nhỏ, cất giấu nhằm mục đích bán lại để kiếm lời và hành vi giúp sức cho **T** bán ma túy cho người nghiện mà **Huỳnh Thanh T3** thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i - khoản 2 - Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của **T** và **T3** gây tác hại cho các con nghiện. Ma túy làm hủy hoại sức khỏe, làm mất khả năng lao động, tiêu hao tiền bạc, gây mất trật tự an toàn xã hội, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc, ma túy là nguyên nhân phát sinh ra các tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục, trừng trị các bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Đánh giá tính chất đồng phạm: Tính chất của đồng phạm là giản đơn; bị cáo Trạng là người rủ **T3** hùn **T7** mua ma túy để bán cho các con nghiện thì **T3** đồng ý ngay không có sự sắp xếp tổ chức chặt chẽ và có mối quan hệ bạn bè thân thích với nhau. Đặc biệt bị cáo Trạng có hai tình tiết định khung nên hình phạt phải nặng hơn bị cáo **T3**.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:
Tình tiết tăng nặng không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định để giáo dục và trừng trị các bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa cần phạt hình phạt bổ sung để răn đe thêm phần nào cho các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 6,4920gam được niêm phong số 265G1/KL-KTHS ngày 15/8/2023, bên

ngoài có chữ ký cán bộ niêm phong **Nguyễn Đoàn Trường A**, dấu tròn đỏ của **Phòng K1 Công an thành phố C**; 01 mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,6067 gam được niêm phong số 266/KL-KTHS ngày 15/8/2023, bên ngoài có chữ ký cán bộ niêm phong **Đặng Thúy H3**, dấu tròn đỏ của **Phòng K1 Công an thành phố C**; 01 gói nilon không màu hở một đầu bên trong chứa tờ giấy ghi số 150; 01 gói nilon không màu hở một đầu bên trong chứa tờ giấy ghi số 200; 01 gói nilon không màu nẹp miệng bên trong chứa tờ giấy ghi số 300; 01 gói nilon không màu hở một đầu bên trong chứa tờ giấy ghi số 400; 01 gói nilon không màu hở một đầu bên trong chứa tờ giấy ghi số 550 và 01 gói nilon không màu hở một đầu bên trong chứa tờ giấy ghi số 950; 02 hộp nhựa màu xanh; 05 nỏ thủy tinh; 01 cây kéo màu đỏ, lưỡi kéo màu trắng đã qua sử dụng; 03 cây kéo bằng kim loại đã qua sử dụng; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 10 gói nilon không màu hở một đầu; 01 hột quẹt ga; sim số: 0359.390.710 và sim số: 0765.959.079 không có giá trị sử dụng các dụng cụ liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh – đen do **T** dùng để mua bán ma túy nên tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô biển số: 72D1- 362.84 nhãn hiệu Suzuki do **T3** lấy xe thực hiện hành vi phạm tội nhưng bà **A** không biết nên trả lại cho bà **A** là phù hợp.

[9] Đối với số ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 1,8851 gam và các tang vật liên quan bị thu giữ tại nhà của **T3**. Qua điều tra xác định của **Huỳnh Thanh T8** - sinh năm 1982, thường trú: **ấp V, xã V, huyện V**. Hiện **T8** đã bị Cơ quan điều tra **Công an huyện V** khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “Mua bán trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy”, vật chứng được chuyển sang vụ án khác để tiếp tục điều tra làm rõ là phù hợp.

- Đối với **Huỳnh Văn B** trực tiếp mua ma túy của **T** được 03 đến 04 lần với giá 100.000 đồng/lần; **Lưu Thành L** mua ma túy của **Trạng** 05 đến 06 lần, mỗi lần 200.000 đồng; **Nguyễn Ngọc H** mua ma túy của **Trạng** 01 lần giá 200.000 đồng và đưa tiền cho **L** mua ma túy của **T** 02 lần, mỗi lần 200.000 đồng; **Đoàn Thành H4** mua ma túy của **Trạng** 01 lần 200.000 đồng và 01 lần 300.000 đồng, số ma túy mua đã sử dụng hết. Do không thu hồi giám định được ma túy nên hành vi của **B, H, L, H4** thực hiện chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Hiện **B** đang bị đề nghị đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, **H** đã bị xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng, **L** và **H4** đang bị đề nghị xử phạt vi phạm hành chính.

- Đối với những người **Trạng** khai nhận đã mua ma túy có tên thường gọi Bà **T5**, Như, **T6**, người đàn ông lạ mặt; người tên **K** đến mua ma túy của **T** và người tên **S** cùng **T** đi giao bán ma túy do không rõ họ tên địa chỉ nên không tiếp

xúc làm việc được, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

- Đối với **Phạm Văn Bô L2** không có mặt ở địa phương, không thể tiếp xúc làm việc được nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy tìm, đến nay không xác định được **L2** đang ở đâu. Ngoài lời khai của **T** thì không còn chứng cứ nào khác chứng minh **L2** có liên quan trong vụ án nên chưa đủ cơ sở xử lý đối với **L2**. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

- Đối với người có tên **Năm G**, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho nhận dạng qua ảnh, xác định có họ tên thật là **Lâm Tấn T9**, sinh năm 1968, thường trú tại: **Ấp P, xã T**. Quá trình điều tra đến nay **T9** không thừa nhận hành vi mua ma túy của **Phạm Văn Bô L2** do **T** giao. Ngoài lời khai của **T** thì không có chứng cứ nào khác chứng minh nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với **T9** là phù hợp.

[10] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Bị cáo **Nguyễn Quốc T** và **Huỳnh Thanh T3** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[12] Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Quốc T** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bị cáo **Huỳnh Thanh T3** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào: Điều 17, Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc T 08 (T10)** năn tù về tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”; **02 (H5)** năm tù về tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”. Tổng hợp hình phạt buộc **Nguyễn Quốc T** phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **10 (M)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/8/2023.

Hình phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

Căn cứ vào: Điều 17, Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58; điểm i khoản 2 khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thanh T3 07 (Bảy)** năm **06 (S1)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/8/2023.

Hình phạt bổ sung 5.000.000 đồng.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thi tiêu hủy 01 mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 6,4920gam được niêm phong số 265G1/KL-KTHS ngày 15/8/2023, bên ngoài có chữ ký cán bộ niêm phong **Nguyễn Đoàn Trường A**, dấu tròn đỏ của **Phòng K1 Công an thành phố C**; 01 mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,6067 gam được niêm phong số 266/KL-KTHS ngày 15/8/2023, bên ngoài có chữ ký cán bộ niêm phong **Đặng Thúy H3**, dấu tròn đỏ của **Phòng K1 Công an thành phố C**; 01 gói nilon không màu hở một đầu bên trong chứa tờ giấy ghi số 150; 01 gói nilon không màu hở một đầu bên trong chứa tờ giấy ghi số 200; 01 gói nilon không màu nẹp miệng bên trong chứa tờ giấy ghi số 300; 01 gói nilon không màu hở một đầu bên trong chứa tờ giấy ghi số 400; 01 gói nilon không màu hở một đầu bên trong chứa tờ giấy ghi số 550 và 01 gói nilon không màu hở một đầu bên trong chứa tờ giấy ghi số 950; 02 hộp nhựa màu xanh; 05 nỏ thủy tinh; 01 cây kéo màu đỏ, lưỡi kéo màu trắng đã qua sử dụng; 03 cây kéo bằng kim loại đã qua sử dụng; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 10 gói nilon không màu hở một đầu; 01 hột quẹt ga; sim số: 0359.390.710 và sim số: 0765.959.079.

-Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh - đen,

- Trả lại cho bà **A**: 01 xe mô tô biển số: 72D1- 362.84 nhãn hiệu Suzuki.

(Vật chứng được lưu giữ tại kho vật chứng thuộc Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh theo Quyết định chuyển vật chứng số: 13/QĐ-VKSVT ngày 04/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ).

3. Về án phí: Buộc các bị cáo **Trạng** và bị cáo **T3** mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo **T** và **T3** và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà **A** có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh **P** vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- CAND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Nhật Trường